

Số:1468 /CT-VSTBCPN&BDG

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
Công tác trọng tâm của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ
và Bình đẳng giới năm 2019

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1760/UBND-VX ngày 24 tháng 4 năm 2019 Về việc triển khai Chương trình, kế hoạch hoạt động về bình đẳng giới năm 2019, Công văn số 1771/UBND - VX ngày 25 tháng 4 năm 2019 Về việc xây dựng Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ; Căn cứ Chương trình công tác của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam 2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ) đề nghị Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ và người dân về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và các văn bản liên quan trên tất cả các hình thức, các kênh báo chí.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các đơn vị và địa phương, bảo đảm các chỉ tiêu:

+ 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBCPN, cán bộ làm chính sách các cấp, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới được tập huấn nghiệp vụ, kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.

+ Phân đầu 100% nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch (từ cấp phòng trở lên) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới và kỹ năng quản lý, lãnh đạo.

+ 100% các Sở, Ban ngành; các huyện, thị xã, thành phố bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới. Hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp cơ sở.

+ 100% các đơn vị, địa phương bố trí ngân sách cho hoạt động bình đẳng giới và VSTBCPN; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động bình đẳng giới và VSTBCPN các cấp.

2. Phối hợp lồng ghép công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ vào hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung triển khai các giải pháp để đến năm 2020 đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu:

2.1. Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động:

- Chỉ tiêu 1: Đảm bảo cân bằng giữa nam và nữ trong tổng số người được tạo việc làm mới hàng năm.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt từ **20-25%** vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 3: Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50%; tỷ lệ phụ nữ dân tộc thiểu số được hỗ trợ đào tạo nghề theo chính sách của nhà nước đạt 45% trở lên.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100%/năm.

2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đạt 95% trở lên vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ Thạc sỹ đạt **20-25%** và tỷ lệ nữ Tiến sỹ đạt **15- 20%** trong tổng số người được đào tạo sau đại học vào năm 2020.

2.3. Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá **115** trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 52/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên 80% vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ số phá thai xuống 25/100 trẻ sinh sống. Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám đủ 3 lần trở lên đạt trên 95% vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 5: 70% cơ sở y tế tuyến tỉnh được bố trí bác sỹ định hướng chuyên khoa nam học.

- Chỉ tiêu 6: Ít nhất có 80% vị thành niên, thanh niên ở thành thị, 70% vị thành niên, thanh niên ở khu vực nông thôn và 60% vị thành niên, thanh niên ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống HIV/AIDS, tiếp cận với các dịch vụ CSSKSS và phòng chống HIV/AIDS.

2.4. Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin:

- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020 giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới; tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Chỉ tiêu 2: 100% hệ thống đài phát thanh truyền hình tỉnh, đài phát thanh cấp huyện tuyên truyền, phát sóng các chương trình, chuyên mục, chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Chỉ tiêu 3: Duy trì hàng năm tổ chức hưởng ứng “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 - 15/12.

2.5. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới:

- Chỉ tiêu 1: Giảm 50% tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực gia đình đối với một số hành vi bạo lực cơ bản như: Đánh đập, chửi bới và ép buộc quan hệ tình dục.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, 50% số nạn nhân bị bạo lực gia đình phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe; 85% số người gây bạo lực gia đình phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020, 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về phát hiện được sẽ hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

3. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường công tác cán bộ nữ. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

- Thúc đẩy việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 29/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng các kế hoạch, đề án trong đó chú trọng tới việc thúc đẩy tỷ lệ cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp;

- Đẩy mạnh các hoạt động tập huấn về bình đẳng giới, truyền thông thúc đẩy vai trò, vị trí và tầm quan trọng của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; tổ chức các lớp bồi dưỡng năng lực cho cán bộ nữ về kỹ năng trong việc ứng cử, tiếp xúc cử tri, vận động quần chúng nhân dân trong bầu cử hướng tới Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Rà soát, đánh giá tình hình cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo để đề xuất việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của cơ quan, địa phương và đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị theo hướng ưu tiên bố trí cán bộ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo cho nhiệm kỳ tới; đề xuất, nghiên cứu xây dựng các chính sách liên quan đến cán bộ nữ, phấn đấu đạt các chỉ tiêu:

+ **Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đến năm 2020, tỉ lệ nữ trong quy hoạch cấp ủy các cấp đạt từ 25% trở lên, quy hoạch Ban thường vụ cấp ủy các cấp đạt từ 20% trở lên.**

+ Chỉ tiêu 2: Tỉ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội đạt trên 35%.

+ Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2020, tỉ lệ nữ tham gia đại biểu HĐND cấp tỉnh - huyện đạt trên 25%; cấp xã đạt 20% trở lên.

+ Chỉ tiêu 4: Phần đầu đến năm 2020, trên 40% số cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ; Tăng tỉ lệ lãnh đạo là nữ từ cấp phòng thuộc sở và tương đương đạt trên 35%.

+ Chỉ tiêu 5: Phần đầu đến năm 2020, 100% số cơ quan ban Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương trở lên và các cơ quan, đơn vị có 30% trở lên cán bộ, công chức nữ, nhất thiết phải có cán bộ nữ trong lãnh đạo (Ban thường vụ cấp ủy, HĐND, UBND; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị).

+ Chỉ tiêu 6: Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ nữ kết nạp Đảng trên tổng số Đảng viên được kết nạp đạt trên 42%.

4. Nâng cao hiệu quả công tác của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành; Tăng cường công tác phối hợp liên ngành thực hiện các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

- Rà soát, kiện toàn các chức danh Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành; phối hợp thực hiện công tác báo cáo, thống kê, thu thập số liệu về giới trên các ngành, lĩnh vực; đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên của Ban VSTBPN tỉnh nhằm góp phần giải quyết các vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá công tác triển khai Kế hoạch số 5395/KH-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Bình đẳng giới, giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch 678/KH-UBND ngày 28/2/2017 thực hiện Quyết định số 1464 về Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, các thành viên Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh và Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành.

+ Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các Sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật, các chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Phối hợp giải quyết các vụ việc bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em, huy động nguồn lực dành cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

+ Căn cứ Kế hoạch kiểm tra công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên được phân công làm Trưởng đoàn kiểm tra chủ động bố trí lịch, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời chủ động kiểm tra công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới của đơn vị mình phụ trách và lồng ghép, kết hợp kiểm tra công tác này ở các đơn vị ngành dọc trong các chuyến công tác tại địa phương. Các thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh chủ động lồng ghép công tác kiểm tra thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ với công tác chuyên môn được phân công.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thành viên, thành viên Ban VSTBPN tỉnh, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao gắn với các hoạt động trọng tâm của Ban VSTBPN tỉnh và Phụ lục

phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo tổ chức triển khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện đưa vào chương trình công tác của cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; đánh giá, báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện gửi Văn phòng Ban VSTBPN tỉnh để tổng hợp, báo cáo.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia đầy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và các chương trình, đề án liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Thường trực Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh chủ động đôn đốc, tham mưu, đề xuất triển khai các hoạt động của Ban VSTBPN tỉnh; đầu mối kết nối, theo dõi tổng hợp và đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ LĐTB&XH; } (b/c)
- UBND tỉnh; }
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể (p/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (p/h);
- Thành viên Ban Vì Sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh;
- Phòng LĐTBXH các huyện, TX, TP (t/h);
- Lưu VT, BVCSTE & BDG.

**TM. BAN VSTBCPN TỈNH QUẢNG TRỊ
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC**

**Phan Văn Linh
GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG TB&XH**